TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 21/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2025/QĐST-DS ngày 09/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1988. (có mặt).

2/ Ông **Bùi Văn M**, sinh năm 1980. (có mặt).

Cùng địa chỉ: khóm G, phường A, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Cổ Thành C**, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm Tân P, phường B, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Nguyên vào ngày 05/10/2022 dương lịch vợ chồng bà có cho ông Cổ Thành C vay số tiền là 1.050.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày vay đến

ngày 04/10/2023, khi vay hai bên thỏa thuận với lãi suất là 20%/năm, trả lãi định kỳ 02 lần trong tháng vào ngày 05 và ngày 20 hàng tháng, mục đích vay tiền ông C nói là dùng để làm ăn. Việc vay tiền hai bên có làm "Hợp đồng vay tiền" đề ngày 05/10/2022, ông C có ký tên và lăn tay vào. Tuy nhiên, kể từ khi làm hợp đồng vay tiền cho đến nay thì ông Cổ Thành C lại không đồng lãi suất cho bà theo như thỏa thuận. Bà có liên hệ nhiều lần để yêu cầu ông C trả lại tiền vay gốc tuy nhiên ông C lại không đồng ý trả cho bà.

Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm buộc ông Cổ Thành C phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà tổng số tiền vay gốc còn nợ là 1.050.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 05/10/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Bùi Văn M trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của vợ ông là bà Nguyễn Thị V. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Cổ Thành C vắng mặt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn ông C không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ: tại khóm Tân P, phường B, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay còn nợ là 1.050.000.000 đồng. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện có căn cứ nguyên đơn có cung cấp "Hợp đồng vay tiền", ngày 05/10/2022, theo nội dung hợp đồng thể hiện "*Bên cho vay (Bên A) ông Bùi Văn M, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1988, địa chỉ: Khóm G, phường A, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng. Bên vay (Bên B) ông Cổ Thành C, địa chỉ: khóm Tân P, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Bên A đồng ý cho bên B vay và bên B đồng ý vay số tiền là 1.050.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay là 1 năm kể từ ngày 05/10/2022 đến ngày 04/10/2023. Phương thức vay: Bên A giao toàn bộ số tiền cho bên B khi 2 bên ký kết hợp đồng này. Phương thức và thời hạn trả nợ: Bên B phải trả lãi cho bên A định kỳ 02 lần trong tháng vào ngày 05 và ngày 20 hàng tháng. Lãi suất: Các bên thỏa thuận lãi suất cho toàn bộ số tiền vay nêu trên là 20%/1 năm….*". Hợp đồng có thể hiện chữ ký và dấu lăn tay của bị đơn. Từ khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như ý kiến đối với các tài liệu nguyên đơn cung cấp. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay còn nợ 1.050.000.000 đồng là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận theo quy định Điều 466 và 470 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi vay từ ngày vay 05/10/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 1,66%/tháng. Xét thấy, "Hợp đồng vay tiền", ngày 05/10/2022 các bên có thỏa thuận lãi suất là 20%/năm tương đương 1,66%/tháng. Đồng thời, việc các bên thỏa thuận tính lãi suất và mức suất các bên thỏa thuận là phù hợp theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên HĐXX chấp nhận. Từ đó lãi suất được tính cụ thể như sau: Vay ngày 05/10/2022 đến ngày 28/4/2025 (xét xử sơ thẩm) là 02 năm 06 tháng 23 ngày x 1,66% x 1.050.000.000 đồng = 536.263.000 đồng. Tổng vốn và lãi buộc bị đơn phải trả cho các nguyên đơn là 1.586.263.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các nguyên đơn không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn M.

Buộc bị đơn ông Cổ Thành C có trách nhiệm trả cho các nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn M tổng số tiền còn nợ là 1.586.263.000 đồng *(một tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng)*. Trong đó, tiền nợ gốc là 1.050.000.000 đồng, nợ lãi là 536.263.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn ông Cổ Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 59.587.890 đồng *(năm mươi chín triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi đồng)*.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn M không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm các nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn M đã nộp là: 28.356.000 đồng (*hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạn ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009452, ngày 04/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn